

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2023/HS-ST
Ngày 27 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thành
Ông Nguyễn Anh Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Tuấn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Diệp Thị Thanh Tâm- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 81/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2023, đối với bị cáo:

Trần Văn M, sinh ngày 07/4/2005; nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C và bà Hà Thị T; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

- Bị hại: Chị Trần Văn A, sinh năm 2001

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ ngày 27/4/2023, Trần Văn M, sinh ngày 07/4/2005 ở Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc một mình điều khiển xe mô tô BKS 88D1-471.84 đi từ nhà đến quán Spa Vi Anh của chị gái là Trần Văn A, sinh năm 2001 ở TDP C, TT H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nơi, M

nói với chị A tối nay M ngủ lại quán thì chị A đồng ý, rồi M đi đến ghế sofa ngoài phòng khách của chị A nằm. Khoảng 21 giờ cùng ngày, chị A dắt chiếc xe mô tô BKS 88D1-482.17 của chị A và chiếc xe mô tô BKS 88D1-471.84 của M vào bên trong quán, khóa cửa quán và để chìa khóa cửa, chìa khóa xe trên mặt bàn cạnh ghế sofa M nằm rồi chị A đi vào trong buồng, tắt điện đi ngủ. Đến khoảng 23 giờ 20 phút cùng ngày, M nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô của chị A nên M tắt Aptomat điện bên trong quán, lấy chìa khóa cửa, chìa khóa xe và dắt chiếc xe mô tô BKS 88D1-482.17 của chị A ra ngoài rồi khép cửa quán, phóng xe đi thẳng xuống nhà nghỉ A ở xã H, huyện TD, tỉnh Vĩnh Phúc thuê phòng nghỉ. Tại đây, M nói với anh Đinh Mạnh Q, sinh năm 2001 (là nhân viên lễ tân nhà nghỉ) cho M gửi lại chiếc xe mô tô BKS 88D1-482.17 ở nhà nghỉ khi nào trả phòng thì M lấy thì anh Quyết đồng ý. Anh Q đưa cho M chìa khóa phòng nghỉ phòng 201, M nhận chìa khóa phòng rồi đi ra ngoài cổng và gọi xe taxi đi về quán Spa của chị A. Do sợ bị phát hiện việc M trộm cắp xe nên M đã tạo hiện trường giả bằng cách làm đổ chiếc xe mô tô BKS 88D1-471.84 của M xuống nền nhà rồi ra cột điện tắt Aptomat của quán. Sau đó, M vào buồng ngủ gọi chị A dậy và nói “Chị ơi, kẻ trộm vào nhà lấy mất xe máy của chị rồi” rồi M đi ra ngoài bật Aptomat của quán lên, thấy chị A đi ra M nói dối chị A có 02 nam thanh niên đeo khẩu trang cầm dao, vào lấy mất xe của chị A nên chị A viết đơn trình báo Cơ quan Công an. Ngày 28/4/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện LT triệu tập Trần Văn M lên làm việc. Tại Cơ quan Công an M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp chiếc xe mô tô BKS: 88D1-482.17 cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 11 tháng 5 năm 2023 của Hội đồng Định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LT, kết luận: *Chiếc xe mô tô Honda Vision, màu đen, BKS: 88D1-482.17, có số khung: 35069Y412671, số máy: JC35E3025562 trị giá là 20.000.000đ.*

Quá trình điều tra xác định Trần Văn M có tiền sử bệnh động kinh nên ngày 08/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện LT ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần đối với M. Tại Bản kết luận giám định Pháp y tâm thần theo trưng cầu số 91/KLGD ngày 06/7/2023 của Trung tâm Pháp y Tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận:

1. Trần Văn M, sinh năm 2005, trú tại Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc không bị bệnh Tâm thần.

2. Tại thời điểm xảy ra vụ việc ngày 27/4/2023, Trần Văn M không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại (thời điểm giám định) Trần Văn M không bị bệnh Tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 xe mô tô BKS 88D1-482.17 và 01 giấy đăng ký xe là tài sản cá nhân của chị Trần Văn A. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LT đã trả lại cho chị Văn Anh là đúng chủ sở hữu. Chị Trần Văn A không yêu cầu M phải bồi thường gì và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho M.

Trong quá trình điều tra Trần Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngoài lần phạm tội này, M không thực hiện hành vi phạm tội nào khác.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKSLT ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Trần Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Văn M phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Trần Văn M từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị hại chị Trần Văn A có mặt tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại tài sản, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi,

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Khoảng 23 giờ 20 phút ngày 27/4/2023, Trần Văn M, sinh ngày 07/4/2005 ở Thôn T, xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc có hành vi trộm cắp của chị Trần Văn A, sinh năm 2001 ở TDP C, TT H, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc 01 xe mô tô BKS 88D1-482.17 trị giá 20.000.000đ.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Văn M đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”*.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo vừa tròn 18 tuổi 20 ngày nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; tài sản trộm cắp đã thu hồi được và trả lại cho bị hại, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao bị cáo cho chính quyền địa phương

nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*". Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe mô tô BKS 88D1-482.17 và 01 giấy đăng ký xe là tài sản cá nhân của chị Trần Văn A. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện LT đã trả lại cho chị A là đúng chủ sở hữu, chị A không có yêu cầu đề nghị gì, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn M phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 02 (Hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn M cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Trần Văn M phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện LT;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Kim Thị Ánh Vân

Nơi nhận:

- VKSND huyện LT;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện LT;
- UBND xã Ngọc Mỹ;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Thị Ánh Vân